TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 123/2024/HSST Ngày: 11-12-2024	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hoa;

Bà Trần Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trịnh Quang Thi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà*:** Ông Phan Xuân Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn D; Sinh năm: 1984 tại tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Võ Văn L và bà Lưu Thị C; Vợ: Nguyễn Thị H; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2024 đến nay. Hiện đang tại ngoại tại khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Ông Lê C1, sinh năm: 1961; trú tại khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Bùi Quang Thị H1, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Ông Lê Hữu T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt).

+ Bà Lê Thị Ngọc H2, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Ông Lê Anh D1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Vắng mặt).

+ Ông Lê Văn T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

+ Bà Lê Thị Ngọc H3, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của đại diện bị hại bà H1, ông T, bà H2, ông D1, bà H3 là: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 03/8/2024, Võ Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B1-864.88 lưu thông trên đường T theo hướng thị trấn N đi xã B. Khi đến đoạn đường T thuộc khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì va chạm với xe đạp do ông Lê C1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước.

Hậu quả: Ông Lê C1 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và đến ngày 06/8/2024 tử vong tại Bệnh viện C2; ông Võ Văn D bị thương tích trầy xước phần mềm cơ thể; xe mô tô biển số 37B1-864.88 và xe đạp bị hư hỏng;

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại đường T thuộc khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Mặt đường được trải bê tông nhựa thẳng, tầm nhìn hai bên không bị hạn chế, đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn có dải phân cách cứng cố định giữa tim đường. Mặt đường mỗi bên rộng 7m, có 2 làn xe chạy riêng biệt được phân chia bởi vạch sơn đứt quãng màu trắng, trước và sau nơi xảy ra tai nạn không có biển báo giao thông. Tại khu vực hiện trường không có nhà dân hay camera an ninh.

Chọn mép đường nhựa bên phải hướng thị trấn N đi xã B làm lề chuẩn đo vuông góc với vị trí các dấu vết. Chọn trụ điện chiếu sáng (không có số) nằm bên

trong lề chuẩn làm điểm mốc cố định.

Vị trí xe mô tô biển kiểm soát số 37B1-864.88 nằm ngả nghiêng bên lề phải, đầu xe hướng chếch ra tim đường, đuôi xe hướng vào lề bên phải. Khoảng cách từ trục bánh trước và trục bánh sau của xe mô tô biển kiểm soát số 37B1-864.88 lần lượt cách lề phải là 1,4m và 0,0m (trục bánh sau nằm trùng với mép lề chuẩn).

Sau khi va chạm xe mô tô biển kiểm soát số 37B1-864.88 để lại một vết cày dài đứt quãng trên đường. Khoảng cách từ đầu vết cày đến trục giữa xe mô tô biển kiểm soát số 37B1-864.88 là 50m và đến lề phải là 2m.

Vị trí xe đạp nằm ngả nghiêng giữa đường T, theo hướng thị trấn N đi xã B, đầu xe hướng ra tim đường, đuôi xe hướng vào lề phải. Khoảng cách từ trục bánh trước và trục bánh sau của xe đạp lần lượt đến lề phải là 3m và 2m.

Khoảng cách từ xe mô tô biển kiểm soát số 37B1-864.88 đến xe đạp là 53 m.

Khoảng cách từ cột mốc cố định (là trụ điện chiếu sáng) nằm bên trong lề phải, theo hướng thị trấn N đi xã B cách xe đạp là 10,5m.

Khu vực va chạm (điểm đụng A), là điểm va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát số 37B1-864.88 và xe đạp được xác định nằm bên lề phải, thuộc phần đường hướng thị trấn N đi xã B, có tâm điểm cách lề chuẩn là 2,3m; cách tâm trục giữa xe đạp là 4m và cách dải phân cách cứng cố định giữa tìm đường là 4,7m.

Tại Bản giám định tử thi số 284/KLGĐTT-PC09 ngày 05/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Kết quả khám nghiệm: Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương-chẩm phải. Tụ máu trong cơ thái dương phải. Nứt sọ thái dương phải dài 6cm. Tụ máu ngoài màng cứng thùy thái dương phải. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái. Não phù nặng. Xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu.

Kết luận: Nguyên nhân ông Lê C1 chết do chấn thương sọ não; Vật tác động gây chấn thương là do vật tày diện tiếp xúc rộng gây nên, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân hướng từ phải sang trái.

Tại Kết luận giám định vùng va chạm, dấu vết va chạm và chiều dấu va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 37B1-864.88 với xe đạp, số 290/KL-KTHS-DVCH ngày 18/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 37B1-864.88 và xe đạp; Không có cở sơ để xác định khu vực va chạm giữa xe mô tô biển số 37B1-864.88 và xe đạp trên mặt đường, tại hiện trường.

Trong quá trình điều tra và xét xử, D khai nhận trước khi xảy ra tại nạn giao thông D điều khiển xe với tốc độ khoảng 40 đến 50 km/h thì phát hiện một người

đàn ông chạy xe đạp cùng chiều phía trước, tuy nhiên khi phát hiện ra thì khoảng cách giữa D và người đi xe đạp đã quá gần, D vội lách xe ra để tránh những không kịp và đã và chạm vào người đi xe đạp dẫn đến tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, Võ Văn D đã đến thăm hỏi, hỗ trợ bồi thường cho gia đình ông Lê C1 số tiền 115.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại ông Lê Văn T1 đã làm đơn bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo D, cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì về sau.

Vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37B1 – 864.88 Võ Văn D điều khiển gây tai nạn, qua xác minh xe trên là của Võ Văn D. Ngày 01/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho D.

Chiếc xe đạp ông Lê C1 điều khiển, là của gia đình ông Lê C1. Ngày 01/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho ông Lê Văn T1 (là con ruột ông Lê C1).

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKS-CĐ ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Võ Văn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố Võ Văn D về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Văn D từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn D đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định vùng va chạm, dấu vết va chạm và chiều dấu va chạm giữa hai phương tiện, biên bản khám nghiệm hiện trường và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 03/8/2024, Võ Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B1-864.88 lưu thông trên đường T theo hướng thị trấn N đi xã B. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì gặp ông Lê C1 chạy xe đạp cùng chiều phía trước, tuy nhiên do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc động, không giữ khoảng cách an toàn nên khi D phát hiện ra ông C1 thì khoảng cách giữa D và ông C1 đã quá gần, D vội lách xe ra để tránh những không kịp và đã và chạm vào ông C1 điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước.

Hậu quả: Ông Lê C1 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu và đến ngày 06/8/2024 tử vong tại Bệnh viện C2; ông Võ Văn D bị thương tích trầy xước phần mềm cơ thể; xe mô tô biển số 37B1-864.88 và xe đạp bị hư hỏng;

Hành vi của bị cáo Võ Văn D là điều khiển xe mô tô lưu thông không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình, không chú ý quan sát, làm chủ tay lái, tốc độ dẫn đến va chạm với ông Lê C1 điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước, làm ông Lê C1 tử vong. Hành vi này của D đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và đây là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông, vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số: 129/CT-VKS-CĐ ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Võ Văn D là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu

quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Như vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ ăn học. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm tại địa phương nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm làm công việc lái xe mô tô trong một khoảng thời gian nhất định, tuy nhiên nhận thấy ngành nghề, công việc của bị cáo không liên quan đến việc lái xe mô tô nên không xem xét áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng và dữ liệu điện tử thu thập: Xe mô tô biển kiểm soát 37B1 – 864.88 Võ Văn D điều khiển gây tai nạn, qua xác minh xe trên là của Võ Văn D. Ngày 01/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho D là phù hợp.

Chiếc xe đạp ông Lê C1 điều khiển, là của gia đình ông Lê C1. Qua xác minh xe trên là gia đình bị hại. Ngày 01/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe trên cho người đại diện của bị hại là phù hợp.

[7] Trách nhiệm dân sự: Võ Văn D đã đến thăm hỏi, hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 115.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại ông Lê Văn T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự.

Đại diện bị hại, bị cáo không ai có yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 11/12/2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Võ Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/12/2024). Bị cáo và đại diện bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến